

**(XI) Kinh Nàlaka (Sn 131)**

679. ần sĩ Asita,

Trong lúc giữa ban ngày,  
Thấy chúng các chư Thiên  
Cỡi trời Ba mươi ba,  
Họ hoan hỷ vui vẻ,  
Với y áo, thanh tịnh,  
Họ cung kính In-đa,  
Các vị ấy cầm áo  
Với nhiệt tình nói lên,  
Những lời khen tán thán.

680. Thấy chư Thiên hoan hỷ,  
Đồng dục và phấn chấn,  
Với tâm tư cung kính,  
Ở đây, vị ấy nói.

Asita:

Vì sao chúng chư Thiên  
Lại nhiệt tình hoan hỷ?  
Họ cầm áo vui múa,  
Là do nhân duyên gì?

681. Trong thời gian chiến trận,  
Với các Asura,  
Dũng sĩ được thắng trận  
Asura bại trận,  
Thời gian ấy họ không,  
Lông tóc dựng ngược dậy,  
Họ thấy gì hy hữu,  
Chư Thiên hoan hỷ vậy.

682. Họ la lớn ca hát,  
Và họ tấu nhạc trời,  
Họ múa tay, vỗ tay,  
Họ múa nhảy vũ điệu,  
Nay ta hỏi các Ông,  
Trú đánh núi Meru,  
Các Ngài hãy mau chóng,  
Giải tỏa điều ta nghĩ.

Chư Thiên:

683. Tại xứ Lumbini  
Trong làng các Thích-ca,  
Có sanh vị Bồ Tát,  
Báu tối thắng, vô tỷ,  
Ngài sanh, đem an lạc,  
Hạnh phúc cho loài Người,  
Do vậy chúng tôi mừng,  
Tâm vô cùng hoan hỷ.

684. Ngài, chúng sanh tối thượng,  
Ngài loài Người tối thắng,  
Bậc Ngưu vương loài Người,  
Thượng thủ mọi sanh loại;  
Ngài sẽ chuyển Pháp luân,  
Trong khu rừng ần sĩ,  
Rống tiếng rống sư tử,  
Hùng mạnh nhiếp loài thú.

685. Sau khi nghe lời ấy,  
ần sĩ Asita,

Liên vội vàng bước xuống,  
Và đi đến đầu đài,  
Của đức vua Tịnh Phạn.

Đến nơi Ngài ngồi xuống,  
Nói với các Thích-Ca:

"Hoàng tử nay ở đâu,  
Ta nay muốn thấy Ngài".

686. Thấy Thái tử chói sáng

Rực rỡ như vàng chói  
Trong lò đúc nấu vàng,  
Được thợ khéo luyện thành,  
Bừng sáng và rực rỡ,  
Với dung sắc tuyệt mỹ,  
Họ Thích trình Thái-tử,  
Cho ẩn sĩ Tư-đà.

687. Sau khi thấy Thái tử

Chói sáng như lửa ngọn,  
Thanh tịnh như sao ngưu  
Vận hành giữa hư không,  
Sáng chiếu như mặt trời  
Giữa trời thu, mây tịnh,  
Ẩn sĩ tâm hân hoan  
Được hỷ lạc rộng lớn.

688. Chư Thiên cảm ngôi lọng

Đưa lên giữa hư không,  
Cây lọng có nhiều cành,  
Có hàng ngàn vòng chuyển.  
Họ quạt với phát trần,  
Có tán vàng, lông thú,  
Nhưng không ai thấy được,  
Kẻ cảm lọng, phát trần.

689. Bạc ẩn sĩ bện tóc,

Tên Cà-ha-xi-ri,  
Thấy Thái tử nằm dài  
Trên tấm chăn màu vàng,  
Như đồng tiền bằng vàng,  
Lại trên đầu Thái tử  
Có lông trắng đưa lên,  
Tâm ẩn sĩ phán khởi,  
Đẹp ý, lòng hân hoan  
Đưa tay bông Thái tử.

690. Sau khi ẩm bông lên

Con trai dòng họ Thích,  
Bạc cầu đạo tìm hiểu,  
Vượt khổ, nhờ tướng, chú,  
Tâm tư được hoan hỷ,  
Thốt lên lời như sau:  
Vị này bậc Vô thượng,  
"Tối thượng loài hai chân".

691. Khi vị ấy nghĩ đến,

Số mệnh của tự mình,  
Số mệnh không tốt đẹp,  
Vị ấy rơi nước mắt,  
Thấy vậy, các Thích Ca,  
Hỏi ẩn sĩ đang khóc;

"Có sự gì chướng ngại  
Sẽ xảy cho Thái tử?".

692. Thấy họ Thích lo lắng,  
Vị ẩn sĩ trả lời:

"Ta không thấy bất hạnh  
Xảy đến cho Thái tử,  
Đối với Thái tử ấy,  
Chướng ngại sẽ không có,  
Vị này không hạ liệt,  
Chớ có lo lắng gì.

693. Thái tử này sẽ chứng  
Tối thượng quả Bồ đề,  
Sẽ chuyển bánh xe pháp,  
Thấy thanh tịnh tối thắng,  
Vì lòng tử thương xót,  
Vì hạnh phúc nhiều người,  
Và đời sống Phạm hạnh,  
Được truyền bá rộng rãi.

694. Thọ mạng ta ở đời  
Còn lại không bao nhiêu,  
Đến giữa đời sống Ngài  
Ta sẽ bị mệnh chung.  
Ta không được nghe pháp,  
Bậc tinh cần vô tỷ,  
Do vậy ta sầu não,  
Bất hạnh và khổ đau".

695. Sau khi khiến họ Thích,  
Sanh hoan hỷ rộng lớn,  
Bậc sống theo Phạm hạnh,  
Bước ra khỏi nội thành.

Vị ấy vì lòng từ,  
Thương con trai của chị,  
Khích lệ nó học pháp,  
Bậc tinh cần vô tỷ.

696. Khi Ông nghe tiếng Phật,  
Từ người khác nói lên,  
Bậc đã đạt Bồ-đề,  
Đã đi con đường pháp,  
Hãy đi đến chỗ ấy,  
Hỏi kỹ về đạo pháp,  
Và sống đời Phạm hạnh,  
Dưới bậc Thế Tôn ấy.

697. Như vậy, được khuyên bảo,  
Bởi vị nghi hạnh phúc,  
Vị thấy ở tương lai,  
Đường tối thắng thanh tịnh.  
Do vậy Nà-la-ka,  
Vời phước đức chất chứa,  
Sống với căn hộ trì,  
Chờ đợi bậc chiến thắng.

698. Khi nghe tin Pháp luân,  
Được bậc chiến thắng chuyển,  
Đến thấy được hoan hỷ,  
Bậc ẩn sĩ Nguru vương,  
Hỏi Mâu ni tối thắng,

Pháp Mâu ni tối thượng,  
Như A-xi-ta khuyên  
Trong buổi gặp gỡ trước.  
(Kệ mở đầu đã xong)  
699. Lời A-xi-ta này,  
Con biết là như thật,  
Con hỏi Gotama,  
Đường giải thoát mọi pháp.  
700. Không nhà, con đi đến  
Tìm hạnh người khát sĩ,  
Con hỏi bậc ẩn sĩ  
Hãy nói lên cho con,  
Con đường đạo tối thượng,  
Đưa đến đạo Mâu-ni,  
701. Thế Tôn đáp như sau:  
Khó hành, khó thực hiện,  
Là đạo hạnh Mâu ni,  
Ta sẽ cho Ông biết,  
Hãy đến lắng tai nghe,  
Ta sẽ nói cho Ông,  
Hãy vững trí, an thân,  
Hãy kiên trì bền chí.  
702. Hãy tu hạnh Sa-môn,  
Không để bị dao động,  
Giữa khen chê trong làng,  
Hãy chế ngự tâm sân,  
Sống hạnh thật an tịnh,  
Không cống cao kiêu mạn.  
703. Tiếng cao thấp phát ra,  
Như ngọn lửa trong vườn,  
Nữ nhân hay cảm dỗ,  
Chớ cảm dỗ ẩn sĩ.  
704. Hãy từ bỏ dâm dục,  
Xả mọi dục cao thấp.  
Đối hữu tình yếu mạnh,  
Không đối nghịch, tham đắm.  
705. Ta thế nào, họ vậy,  
Họ thế nào, Ta vậy,  
Lấy ngã làm ví dụ,  
Chớ giết, chớ báo giết.  
706. Hãy bỏ dục, bỏ tham,  
Đây phàm phu bị nắm,  
Bậc có mắt hành đạo,  
Vượt địa ngục, loài Người.  
707. Bụng đói, ăn chừng mực,  
Ít dục, không tham lam.  
Vị ấy không ham dục,  
Không dục, thật tịch tịnh.  
708. Sau khi đi khát thực,  
Ẩn sĩ vào rừng sâu,  
Đi đến dưới gốc cây,  
Sửa soạn ngôi an tịnh.  
709. Bậc Hiền trí hành thiên,  
Hoan hỷ trong rừng sâu,  
Hành thiên dưới gốc cây,

Thỏa mãn sở thích mình.

710. Khi đêm hết, sáng đến,  
Cần phải đi đến làng,  
Chớ hân hoan khát thực,  
Đồ mang từ làng đi.

711. Ắn sĩ không đi gấp,  
Đến làng, giữa gia đình,  
Tìm ăn, cắt nói chuyện,  
Không nói chuyện liên hệ.

712. Nếu được, thật là tốt,  
Không được, cũng là tốt,  
Nghĩ vậy, cả hai mặt,  
Vị ấy trở về cây.

713. Đi với bát cầm tay,  
Không cầm, dáng như cầm,  
Chớ khinh, đồ cho ít,  
Không chê người đem cho.

714. Bạc Sa-môn thuyết giảng,  
Con đường cao và thấp,  
Nhưng đến bờ bên kia,  
Không có hai con đường,  
Tuy vậy chớ nghĩ rằng,  
Đường này chỉ là một.

715. Với ai, không có tham,  
Tỷ-kheo cắt dòng nước,  
Đoạn tận hành thiện ác,  
Vị ấy không sâu nào.

716. Thế Tôn lại nói thêm:  
Ta dạy cho các Ông  
Thực tri hạnh ắn sĩ,  
Hãy tu như lưỡi dao,  
Với lưỡi ắn nóc họng,  
Hãy hạn chế bao tử.

717. Tâm chớ có thụ động,  
Nhưng chớ nghĩ quá nhiều.  
Không hôi hám, độc lập,  
Sống cứu cánh Phạm hạnh

718. Hãy tập ngồi một mình,  
Sống đúng hạnh Sa-môn.  
Sống một mình được gọi  
Là hạnh bậc ắn sĩ,  
Nếu tự mình tìm được  
Thoải mái trong cô độc.

719. Hãy chói sáng mười phương,  
Sau khi nghe tiếng nói,  
Của các bậc hiền sĩ,  
Hãy hành thiền, bỏ dục,  
Mong đệ tử của Ta,  
Tăng trưởng tâm và tín.

720. Hãy học các dòng nước,  
Từ khe núi vực sâu.  
Nước khe núi chảy ồn,  
Biển lớn động im lặng.

721. Cái gì trông kêu to,  
Cái gì đây yên lặng,

Ngu như ghè voi nước,  
Bạc trí như ao đầy.  
722. Khi Sa-môn nói nhiều,  
Nói liên hệ đến đích,  
Tự biết nên thuyết pháp,  
Tự biết nên nói nhiều.

723. Ai biết, biết tự chế,  
Ai biết, không nói nhiều,  
Vị ấy là ẩn sĩ,  
Xứng đáng hạnh ẩn sĩ,  
Vị ấy là ẩn sĩ,  
Đạt được hạnh ẩn sĩ.

**(XII) Kinh Hai Pháp Tùy Quán (Sn 139)**

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại *Savatthi*, ở Đông Viên, tại lâu đài mẹ của Migàra. Lúc bảy giờ, trong ngày trai giới Uposatha, vào ngày rằm, trăng tròn, trong đêm rằm, Thế Tôn ngồi giữa trời với chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, phạm có những thiện pháp nào thuộc bậc Thánh có khả năng hưởng thượng, đưa đến giác ngộ; nay các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp thuộc bậc Thánh có khả năng hưởng thượng đưa đến giác ngộ ấy do lý do gì các Thầy nghe những pháp ấy? Nay các Tỷ-kheo, các Thầy có thể được hỏi như vậy, các Thầy có thể trả lời cho những người câu hỏi ấy như sau: "Vì muốn có như thật trí đối với hai pháp". Và nêu các Thầy nói: "Thế nào là hai?". - "Đây là khổ, đây là khổ tập", đây là tùy quán thứ nhất. "Đây là khổ diệt, đây là con đường đưa đến khổ diệt", đây là tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, như vậy do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

724. Ai không tuệ tri khổ,  
Và hiện hữu của khổ,  
Và chỗ khổ hoàn toàn  
Được đoạn tận không dư,  
Vị ấy không biết đường,  
Đưa đến khổ an tịnh.

725. Không có tâm giải thoát,  
Không có tuệ giải thoát,  
Vị ấy không có thể  
Đoạn tận sanh và già.

726. Những ai tuệ tri khổ  
Và hiện hữu của khổ  
Và chỗ khổ hoàn toàn  
Được đoạn tận không dư,  
Vị ấy biết con đường,  
Đưa đến khổ an tịnh.

727. Đầy đủ tâm giải thoát,  
Với trí tuệ giải thoát,  
Những vị ấy có thể  
Với trí tuệ giải thoát,  
Đoạn tận sanh và già.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp, theo một pháp môn khác không?" Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào? "Phạm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên sanh y", đây là tùy quán pháp thứ nhất. "Do sự đoạn diệt, ly tham, các sanh y không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán thứ hai.

- Nay các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

728. *Chính do duyên sanh y,  
Các khổ được sanh khởi,  
Tất cả các khổ đau,  
Sai biệt ở trên đời,  
Ai chính do vô minh  
Tạo lên sự sanh y,  
Kẻ ngu ấy gặp khổ  
Nói tiếp nhau sanh trường,  
Do vậy vị hiểu biết,  
Không tạo lên sanh y,  
Tùy quán được hiện hữu  
Của sanh và của khổ.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp theo một pháp môn khác không?" Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào? "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên vô minh", đây là tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham, vô minh không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo sư lại nói thêm:

729. *Những ai tiếp tục rơi,  
Dòng luân chuyển sanh tử,  
Đến hữu này hữu khác,  
Sanh thú do vô minh.*  
730. *Vô minh này, đại si,  
Đưa đến luân chuyển dài,  
Chúng sanh, minh đạt được,  
Không còn phải tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên các hành", đây là tùy quán pháp thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham, các hành không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo sư lại nói thêm:

731. *Phàm khổ gì hiện hữu,  
Tất cả duyên các hành,  
Do đoạn diệt các hành,  
Khổ không có hiện hữu.*

732. *Do biết nguy hiểm này,  
Khổ do duyên các hành,  
Tịnh chỉ tất cả hành,  
Do phá hoại các tướng,  
Như vậy, khổ được diệt,  
Biết như thực là vậy.*

733. *Bậc Hiền trí chánh kiến,  
Hiểu biết, với chánh trí,  
Nhiếp phục Ma kiết sử,  
Không đi đến tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thức", đây là tùy quán pháp thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham thức không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, bậc Đạo sư lại nói thêm:

734. *Phàm khổ gì hiện hữu,  
Tất cả do duyên thức,  
Với thức được đoạn diệt,*

*Khổ không có hiện hữu.*

735. *Do biết nguy hiểm này,*

*Khổ do duyên các thức,*

*Tỷ-kheo tịnh chỉ thức,*

*Không dục ái, tịch tịnh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:.... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên xúc", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham xúc không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp. Bạc Đạo Sư lại nói thêm:

736. *Những ai, xúc chi phối,*

*Chạy theo dòng sanh hữu,*

*Những người hành tà đạo,*

*Xa rời diệt kiết sử.*

737. *Những ai liễu tri xúc,*

*Nhờ trí, thích an tịnh,*

*Do họ thắng tri xúc,*

*Không dục ái, tịch tịnh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thọ", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham thọ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bạc Đạo Sư lại nói thêm:

738. *Vời lạc thọ, khổ thọ,*

*Hay bất khổ, bất lạc;*

*Nội thọ và ngoại thọ,*

*Phàm có cảm thọ gì.*

739. *Biết được đây là khổ,*

*Giả dối bị hủy hoại.*

*Thấy các xúc hoại diệt,*

*Như vậy, đây ly tham,*

*Tỷ-kheo diệt các thọ,*

*Không dục ái, tịch tịnh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên ái", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham ái, không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bạc Đạo Sư lại nói thêm:

740. *Người có ái bạn đường,*

*Bị luân chuyển dài dài,*

*Đến hữu này, hữu khác,*

*Luân chuyển không dừng nghỉ.*

741. *Do biết nguy hiểm này,*

*Chính ái tác thành khổ,*

*Ly ái, không chấp thủ,*

*Chánh niệm, Tỷ-kheo hành.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:.... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thủ", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham thủ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bạc Đạo Sư lại nói thêm:

742. *Do duyên thủ, có hữu,*

*Do hữu, đi đến khổ,*

*Từ sanh nên có chết,*

*Đây hiện hữu của khổ.*

743. *Do vậy, bậc Hiền trí,*

*Diệt thủ, nhờ chánh trí,*

*Nhờ thắng trí sanh diệt,*

*Không đi đến tái sanh.*



Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên khởi xướng", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Do đoạn diệt ly tham khởi xướng không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

744. *Phàm khổ gì hiện hữu,  
Tất cả duyên khởi xướng,  
Do đoạn diệt khởi xướng,  
Khổ không có hiện hữu.*

745. *Do biết nguy hiểm này,  
Khổ do duyên khởi xướng,  
Từ bỏ mọi khởi xướng,  
Không khởi xướng, giải thoát.*

746. *Do đoạn tận hữu ái,  
Tâm Tỷ-kheo tịch tịnh,  
Vượt khỏi sanh luân chuyển  
Vị ấy không tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thức ăn", đây là pháp tùy quán quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham thức ăn không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

747. *Phàm khổ gì hiện hữu,  
Tất cả duyên thức ăn,  
Do đoạn diệt thức ăn,  
Khổ không có hiện hữu.*

748. *Do biết nguy hiểm này,  
Khổ do duyên thức ăn,  
Liễu tri mọi thức ăn,  
Không y mọi thức ăn.*

749. *Nhờ chánh tri không bệnh,  
Đoạn diệt các lậu hoặc,  
Thọ dụng các thức ăn,  
Giác sát, trú Chánh pháp,  
Vị đạt được trí tuệ,  
Không rơi vào ước lượng.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên dao động", đây là pháp tùy quán quán thứ nhất. "Do đoạn diệt, ly tham dao động không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai. Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

750. *Phàm khổ gì hiện hữu,  
Tất cả duyên dao động,  
Do đoạn diệt dao động,  
Khổ không có hiện hữu.*

751. *Do biết nguy hiểm này,  
Khổ do duyên dao động,  
Do vậy, bỏ dao động,  
Chận dừng lại các hành,*

*Không có gì chướng ngại  
Không chấp thủ, chánh niệm,  
Vị Tỷ-kheo bộ hành,  
Khấp tất cả chân trời.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:... "Ai có nương tựa, thì bị dao động", đây là pháp tùy quán quán thứ nhất. "Ai không có nương tựa, không bị dao động", đây là pháp tùy quán thứ

hai. Nay các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

752. *Không nương tựa, không động,*

*Nương tựa có chấp thủ,*

*Chấp hữu này, hữu khác,*

*Không chinh phục luân chuyển.*

753. *Sau khi rõ biết được,*

*Nguy hiểm tai hại này,*

*Trong các sự nương tựa,*

*Có sợ hãi lớn lao,*

*Không nương tựa y chỉ,*

*Không chấp thủ, chánh niệm,*

*Vị Tỷ-kheo bộ hành,*

*Khắp tất cả chân trời.*

Nay các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có như thế nào?" Nay các Tỷ-kheo "Các pháp vô sắc an tịnh hơn các sắc pháp", đây là pháp tùy quán thứ nhất. "Sự đoạn diệt an tịnh hơn các pháp vô sắc", đây là pháp tùy quán thứ hai. Nay các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

754. *Chúng sanh thuộc sắc giới,*

*Chúng sanh trú vô sắc,*

*Không tuệ tri đoạn diệt,*

*Chúng đi đến tái sanh.*

755. *Những ai liễu tri sắc,*

*Khéo an trú vô sắc,*

*Giải thoát trong đoạn diệt,*

*Họ từ bỏ sự chết.*

Nay các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có như thế nào?" Nay các Tỷ-kheo, "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là sự thật", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là hư vọng", đây là pháp tùy quán thứ nhất. Nay các Tỷ-kheo, "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là hư vọng", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là chân thật", đây là pháp tùy quán thứ hai. Nay các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

756. *Hãy xem thế giới này,*

*Với thế giới chư Thiên,*

*Hoan hỷ với phi ngã,*

*An trú trên danh sắc,*

*Nghĩ rằng danh sắc này*

*Là chân thật không nguy.*

757. *Dầu họ nghĩ thế nào,*

*Khi danh sắc đổi khác,*

*Danh sắc là hư vọng,*

*Giả dối sống tạm bợ,*

758. *Niết-bàn không hư nguy,*

*Bậc Thánh chân thật biết,*

*Họ thắng tri chân thật,*

*Không ái dục, tịch tịnh.*

Nay các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có như thế nào?" Nay các Tỷ-kheo, "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là an lạc", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là khô", đây là pháp tùy quán thứ nhất. Nay các Tỷ-kheo, "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần

chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là khổ", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "Cái này là lạc", đây là pháp tùy quán thứ hai. Nay các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

759. *Sắc, tiếng, hương, vị, xúc,*

*Tất cả những pháp này,*

*Khả lạc, hỷ, khả ý,*

*Khi nào chúng hiện hữu.*

760. *Thế giới với chư Thiên*

*Xem chúng là khả lạc,*

*Khi chúng bị hoại diệt,*

*Mới thấy chúng là khổ.*

761. *Bậc Thánh thấy là lạc,*

*Khi có thân đoạn diệt,*

*Đây hoàn toàn trái ngược,*

*Điều mọi giới được thấy.*

762. *Điều người khác gọi lạc,*

*Bậc Thánh gọi là khổ,*

*Điều người khác gọi khổ,*

*Bậc Thánh biết là lạc,*

*Hãy xem pháp khó biết,*

*Kẻ không thấy mê mờ.*

763. *Kẻ bị che, tối tăm,*

*Kẻ không thấy, tối mù,*

*Bậc thiện, được rộng mở,*

*Bậc thấy, được ánh sáng,*

*Kẻ ngu dẫu có gân,*

*Cũng không biết con đường,*

*Cũng không có thiện xảo,*

*Đối Chánh pháp Phật dạy.*

764. *Bị hữu tham chiến bại,*

*Bị trôi theo dòng hữu,*

*Rơi vào Ma chi phối,*

*Pháp này khó chánh giác.*

765. *Ai ngoài các bậc Thánh,*

*Xứng đáng đạo chánh giác.*

*Do chánh trí đạo ấy*

*Chứng vô lậu Niết-bàn.*

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi pháp này được giảng, tâm của hơn sáu mươi Tỷ-kheo giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.